TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST Ngày: 07-02-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ E, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ E, khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại bản tự khai ngày 26/10/2023 và tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L *trình bày:*

Chị L với anh Nguyễn Quốc H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước năm 2019, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Cả hai sống hạnh phúc với nhau đến tháng 8/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, thường xuyên bỏ đi

không về nhà. Từ tháng 8/2022, chị L và anh H đã không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc không muốn kéo dài tình trạng hôn nhân như vậy nên chị L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/4/2020. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H *không đến Tòa làm việc nên không thu thập được lời khai của anh* H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị L, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị L có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị L, anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị L cùng giấy chứng nhận kết hôn, thấy rằng: Chị L, anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2019. Đây là

hôn nhân hợp pháp. Theo chị L thì hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2022 nhưng do anh H thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn nên hiện nay, anh H với chị L không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy mẫu thuẫn của các bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/4/2020. Xét thấy con chung đang còn nhỏ, hiện đang do chị L trực tiếp chăm sóc. Anh H hiện không có mặt tại địa phương, không thể hiện có nguyên vọng muốn nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho việc chăm sóc, phát triển bình thương của con chung nên cần giao cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Quốc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014796 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi cấp GCN kết hôn
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải